

# Gợi ý về dạy học môn Ngữ văn cấp Trung học phổ thông theo định hướng phát triển năng lực người học

**Võ Thanh Hà**

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam  
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm,  
Hà Nội, Việt Nam  
Email: vothanhha2012@gmail.com

**TÓM TẮT:** *Dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học là một định hướng quan trọng trong Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dạy học môn Ngữ văn cấp Trung học phổ thông cần lưu ý đến việc: Xác định các mục tiêu năng lực cụ thể (năng lực môn học và năng lực chung), các hoạt động học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực người học; Các phương pháp, kĩ thuật dạy học, hình thức tổ chức để thực hiện hoạt động học. Ngoài ra, việc lựa chọn phương tiện và đồ dùng dạy học, môi trường học tập cũng rất quan trọng để hỗ trợ cho việc phát triển năng lực của học sinh.*

**TỪ KHÓA:** Chương trình Giáo dục phổ thông mới; năng lực; dạy học phát triển năng lực.

→ Nhận bài 23/7/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 04/9/2020 → Duyệt đăng 25/12/2020.

## 1. Đặt vấn đề

Dạy học phát triển năng lực (NL), phẩm chất học sinh (HS) là một xu hướng hiện nay trên thế giới. Ở Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về ban hành Chương trình (CT) giáo dục phổ thông (GDPT) mới theo định hướng phát triển phẩm chất và NL HS. CT được triển khai bắt đầu từ lớp 1 năm học 2020 - 2021. Đến năm học 2022-2023, CT bắt đầu được triển khai ở lớp 10. Từ đó, đặt ra vấn đề cần nghiên cứu đưa ra định hướng dạy học các môn học nói chung, trong đó có môn Ngữ văn nói riêng nhằm phát triển NL, phẩm chất HS trung học phổ thông (THPT) chuẩn bị đáp ứng CT GDPT mới.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Một số nghiên cứu về dạy học Ngữ văn theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học

Dạy học theo hướng NL là xu thế của nhiều nước có nền giáo dục phát triển trên thế giới. Với Việt Nam, đây cũng là một mục tiêu xuyên suốt CT GDPT 2018. Thực tế, trong những năm gần đây, dạy học nói chung và dạy học môn Ngữ văn THPT hướng NL nói riêng đã được nhiều tác giả quan tâm, nghiên cứu. Về các bước thiết kế bài dạy học, có thể kể đến một số nghiên cứu sau: Tác giả Nguyễn Thị Hạnh (2017) cho rằng, để thiết kế bài học hiệu quả cần căn cứ vào những điểm sau: 1/ Mục tiêu của bài học có những NL nào cần phát triển; 2/ Bài học cần phát triển cho HS những thành phần cấu tạo nào của từng NL; 3/ Những hoạt động học tập của HS nhằm đạt mục tiêu NL; 4/ Những phương pháp đánh giá kết quả học tập để hỗ trợ HS học tập nhằm đạt mục tiêu NL. Dựa vào những căn cứ trên, việc thiết kế bài học gồm những bước sau:

*Bước 1:* Lựa chọn vấn đề của bài học và xác định mục tiêu bài học theo yêu cầu phát triển NL.

*Bước 2:* Lựa chọn nội dung dạy học cốt lõi cho bài học nhằm đạt yêu cầu phát triển NL.

*Bước 3:* Thiết kế các hoạt động học tập nhằm chuyển tải nội dung cốt lõi (ở lớp, ở nhà).

*Bước 4:* Thiết kế những câu hỏi, bài tập phù hợp với yêu cầu cần đạt về NL ở từng mức độ; thiết kế công cụ đánh giá kết quả học tập theo quá trình.

*Bước 5:* Điều chỉnh một số nội dung trong bài học sau khi dạy học.

Tác giả Đỗ Ngọc Thống trong bài viết “Giáo án theo yêu cầu phát triển NL” (2019) đã phân tích sự khác biệt của giáo án NL và giáo án nội dung. Tác giả cũng đưa ra yêu cầu với giáo án Ngữ Văn theo yêu cầu phát triển NL như sau:

*a. Mục tiêu bài học,* cần hướng tới việc hình thành và phát triển NL, nhất là NL đặc thù của môn học. Cụ thể là mỗi bài học cần xác định mục tiêu phát triển NL cụ thể như thế nào? Với môn Ngữ văn là NL ngôn ngữ và NL văn học cụ thể được phát triển qua bài học này như thế nào?

*b. Tiến trình giờ học,* phải thông qua các hoạt động và bằng các hoạt động học tập là chính; trong đó HS phải tham gia hoạt động: tìm kiếm, phát hiện, nêu vấn đề, trao đổi, phân bác, chứng minh, phân tích... rút ra nhận xét, kết luận của mình. Các hoạt động học tập phải bám sát và tập trung thực hiện mục tiêu đã đề ra.

*c. Chú ý yêu cầu tích hợp và phân hóa,* trước hết là tích hợp dạy học tiếng Việt trong cả nội dung đọc hiểu, viết và nghe, nói. Việc tích hợp với dạy học Ngữ văn còn cần tích hợp các vấn đề liên môn và xuyên môn. *Yêu cầu phân hóa* đòi hỏi giờ học cần có các nhiệm vụ, nội dung, cách thức tổ chức học tập phù hợp cho đối tượng HS: yêu

kém, trung bình và khá giỏi. Muốn thế, cần chú ý đến tâm lí lứa tuổi, trình độ nhận thức, hoàn cảnh cá nhân, khai thác vốn hiểu biết và sự trải nghiệm (tri thức nền) của người học. Tác giả Phan Minh Diệu trong bài báo “*Thiết kế quy trình bài học môn Ngữ văn ở trường phổ thông theo định hướng phát triển NL HS*” (2016) đã đề xuất quy trình thiết kế dạy học Ngữ văn theo định hướng phát triển NL như sau:

*Bước 1: Khởi động*

Cách mở đầu bài học truyền thống thường là: ổn định tổ chức lớp (giữ trật tự, kiểm tra). Để phù hợp với phương pháp dạy học tích cực, có thể phải tạo ra các loại hoạt động nhập đề (nhiều người gọi là “khởi động”) sao cho năng động hơn, linh hoạt hơn.

*Bước 2: Nghiên cứu văn bản*

*Nhiệm vụ 1: Đọc hiểu văn bản*

Trong quy trình này, tác giả đề nghị tạo ra nhiều hoạt động. Ví dụ: trình bày kết quả làm việc theo dự án của các nhóm, tổ chức thi khám phá những giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm, hoặc chí ít là thi kể, thi đọc diễn cảm, ... Cuối mục này, giáo viên (GV) chỉ cần dành thời gian khoảng 5 - 10 phút để giúp HS chốt lại kiến thức cơ bản của văn bản.

*Nhiệm vụ 2: Thực hành*

Với nhiệm vụ thực hành, GV cần xem lại những kĩ năng mà HS cần được rèn luyện. Cần giúp HS biết cách làm thế nào để hiểu được hình tượng văn học như vậy. GV tạo ra các bài tập hoặc nhiệm vụ (không phải những câu hỏi vấn đáp thường gặp) để thông qua đó HS được lặp lại các thao tác, kĩ năng như phân tích, giải thích, so sánh, suy luận, tổng hợp, ...

*Bước 3: Xen kẽ hoặc tích hợp kiến thức Tiếng Việt, Tập làm văn (nếu có).*

Hoạt động này bao gồm: Phát hiện các hiện tượng ngôn ngữ tiếng Việt, tìm hiểu và rút ra các kiến thức tiếng Việt; Phát hiện các đặc điểm và cách tạo lập văn bản. Tùy theo từng bài học để có thể xen lồng hay tích hợp dạy Tiếng Việt và Tập làm văn.

*Bước 4: Ứng dụng*

- Ứng dụng giải quyết các vấn đề trong học tập (Ví dụ: Đọc hiểu văn bản cùng thể loại, cùng thời kì, ...).

- Ứng dụng giải quyết các tình huống trong cuộc sống (Gắn liền với bản thân HS, các vấn đề xã hội phải vừa sức, ...).

*Bước 5: Đánh giá*

Căn cứ vào mục tiêu và nội dung bài học, bước này thiết kế các câu hỏi đánh giá với các mức độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng (thấp và cao).

Về phương pháp và kĩ thuật dạy học, nhiều tác giả đã đi sâu nghiên cứu các kĩ thuật dạy học cụ thể. Chẳng hạn,

về dạy đọc hiểu, đã có một số bài viết như: Tác giả Đoàn Thị Thanh Huyền trong luận án: “*Phát triển NL đọc hiểu văn bản cho HS THPT trong dạy học ngữ văn (qua dữ liệu lớp 10)*” đã đưa ra một số biện pháp nhằm phát triển NL đọc hiểu văn bản cho HS THPT trong dạy học Ngữ văn. Đó là hướng dẫn HS vận dụng linh hoạt hệ thống chiến thuật đọc hiểu văn bản; Tổ chức phối hợp hoạt động đọc cá nhân với hoạt động đọc tương tác cho HS trong giờ học; Hướng dẫn HS tạo lập và sử dụng hiệu quả hồ sơ đọc; Mở rộng phạm vi đọc hiểu và tăng cường khả năng đọc độc lập của HS thông qua các hoạt động đọc ngoài giờ học; Xây dựng, sử dụng phản hồi trong dạy học đọc hiểu văn bản cho HS một cách hiệu quả. Tiếp cận dưới góc độ câu hỏi đọc hiểu, tác giả Nguyễn Thị Ngọc Thúy trong luận án: “*Câu hỏi đọc hiểu văn bản tự sự cho HS THPT theo định hướng phát triển NL*” đã đề xuất các kiểu câu hỏi đọc hiểu văn bản tự sự theo hướng phát triển NL. Đó là các kiểu câu hỏi đọc hiểu ở giai đoạn trước khi đọc, trong khi đọc và sau khi đọc. Các kiểu câu hỏi với nhiều loại phong phú, đa dạng hướng tới phát triển các thành tố trong NL đọc hiểu của HS từ giải mã tới phân tích, đánh giá, phản hồi, sáng tạo văn bản. Bên cạnh đó, có thể kể đến luận án: “*Phát triển NL đọc hiểu văn bản thơ trữ tình cho HS THPT qua hệ thống bài tập*” của tác giả Nguyễn Thị Thanh Lâm. Tác giả đã đề xuất hệ thống bài tập phát triển NL đọc hiểu từ các yếu tố riêng lẻ và bài tập phát triển NL đọc hiểu toàn bộ văn bản. Ngoài ra, tác giả cũng lưu ý vận dụng hệ thống bài tập trong quá trình luyện tập của HS và trong kiểm tra đánh giá.

Thiết kế dạy học môn Ngữ văn cấp THPT theo định hướng phát triển NL đề cập đến quy trình thiết kế, phương pháp dạy học... Việc phát triển các năng lực của HS trong môn Ngữ văn sẽ định hướng đến tất cả các yếu tố trên. Trong đó, tổ chức dạy học Ngữ văn chính là tổ chức các hoạt động học để HS tự trải nghiệm, chiếm lĩnh kiến thức, hình thành kĩ năng. Dạy Ngữ văn cấp THPT là dạy HS biết cách để cảm thụ văn chương nghệ thuật, dạy HS biết sử dụng ngôn ngữ (các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết ở trình độ cao. Phương pháp dạy học Ngữ văn cấp THPT hướng đến dạy cho HS cách tự đọc, tự viết, tự nghiên cứu... Những nghiên cứu về thiết kế dạy học, các phương pháp, kĩ thuật tổ chức lớp học trong môn Ngữ văn trên là những kinh nghiệm quý báu để đề xuất định hướng dạy học môn Ngữ văn theo định hướng phát triển NL.

**2.2. Một số gợi ý về định hướng dạy học môn Ngữ văn cấp Trung học phổ thông nhằm phát triển phẩm chất, năng lực người học**

*a. Xác định mục tiêu bài học*

CT môn Ngữ Văn 2018 đã nêu cụ thể các mục tiêu và

yêu cầu cần đạt về NL chung và NL đặc thù gồm NL ngôn ngữ, NL văn học đối với HS ở cấp học này. Từ các mục tiêu lớn của CT, cần xác định mục tiêu cụ thể của từng bài học theo định hướng phát triển và bồi đắp dần các phẩm chất và NL cho HS. Mục tiêu vừa là đích hướng tới vừa là yêu cầu cần đạt của giờ học. Mục tiêu chính là thước đo kết quả của quá trình dạy học. Ví dụ: Mục tiêu đọc - hiểu tác phẩm “Chí Phèo”:

- Hiểu được giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo sâu sắc của tác phẩm qua việc phân tích nhân vật Chí Phèo.

- Hiểu được một số nét đặc sắc nghệ thuật của Nam Cao như nghệ thuật điển hình hóa nhân vật, miêu tả tâm lí, kết cấu, trần thuật, ngôn ngữ.

- Phát triển các NL chung như giao tiếp và hợp tác qua các hoạt động thảo luận, trao đổi, làm việc nhóm; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo qua tranh luận, đề xuất ý tưởng, cắt nghĩa văn bản.

- Có tinh thần nhân ái, cảm thông với cuộc đời người nông dân, trân trọng với khát vọng của con người.

#### *b. Lựa chọn nội dung trọng tâm của bài học*

Khi xác định mục tiêu của bài học, GV đã căn cứ vào CT và các yêu cầu cần đạt về NL và phẩm chất cần phát triển cho HS. Từ các mục tiêu đã đặt ra, GV cần xác định nội dung HS cần học trong từng bài học cụ thể. Nội dung xác định cần trọng tâm, tập trung để bài học đạt được mục tiêu chính, tránh lan man, quá tải kiến thức cho HS. Ví dụ:

- Với tiết đọc - hiểu văn bản văn học thì đọc để hiểu nội dung văn bản là trọng tâm. Muốn hiểu được nội dung văn bản, người học cần có các thông tin về tác giả, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm, thể loại... Bên cạnh đó, thông qua việc phân tích các chi tiết, hình ảnh tiêu biểu, người học hiểu được ý nghĩa của hình tượng, thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm trong tác phẩm. Từ việc hiểu được nội dung văn bản, HS biết liên hệ đến cuộc sống hiện tại của bản thân và những người xung quanh, vận dụng những giá trị thu nhận từ văn bản vào bối cảnh mới.

- Trong các tiết tiếng Việt, kiến thức về ngôn ngữ và vận dụng kiến thức đó trong giao tiếp là trọng tâm của bài học. Nhằm giúp HS có thể chiếm lĩnh các kiến thức về ngôn ngữ một cách dễ dàng, GV cần chọn lọc những ngữ liệu tiêu biểu chứa đựng nội dung kiến thức của bài học để sau các hoạt động phân tích, khám phá HS hiểu được cấu tạo, tác dụng của các đơn vị ngôn ngữ. Từ đó, HS biết cách vận dụng đúng, linh hoạt các kiến thức đã học vào giao tiếp.

#### *c. Lựa chọn phương pháp, kĩ thuật và hình thức tổ chức dạy học*

CT môn Ngữ văn vận dụng các phương pháp giáo dục theo định hướng chung là dạy học tích hợp và phân hóa;

Đa dạng hoá các hình thức tổ chức, phương pháp và phương tiện dạy học; Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập và vận dụng kiến thức, kĩ năng của HS. Việc lựa chọn các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học nhằm hướng tới mục đích hình thành và phát triển các NL và phẩm chất cho người học.

Để giúp HS chủ động tích cực trong các hoạt động học, dạy học theo hướng phát triển NL khuyến khích GV sử dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực như: Kĩ thuật KWL, tia chớp, sơ đồ tư duy, đóng vai, động não, phương pháp dạy học dự án, trải nghiệm, nêu và giải quyết vấn đề... Ví dụ, với bài Nhân (Ngữ văn 10, tập 1):

- GV yêu cầu HS nêu lên những điều đã biết về văn bản và điền vào cột K (Những hiểu biết về tác giả, hoàn cảnh sáng tác tác phẩm, cảm nhận chung, những tác phẩm khác cùng đề tài...).

- Sau khi điền xong cột K, GV yêu cầu HS viết vào cột W những điều em muốn biết về văn bản. GV yêu cầu HS viết dưới dạng câu hỏi. Chẳng hạn: Thông điệp nào được tác giả gửi gắm qua tác phẩm Nhân? Ý nghĩa văn bản đối với bản thân em? Tại sao tác giả lại đặt nhan đề như vậy?... GV có thể gợi ý tuy nhiên cột W là cột HS bắt buộc phải đưa ra những mong muốn của mình.

- Cuối giờ học, GV yêu cầu HS điền những gì đã học được vào cột L và chia sẻ thảo luận. GV khuyến khích HS đối chiếu những gì đã học được với những mong muốn của các em (W) để tự đánh giá xem đã đạt được mong đợi hay chưa.

#### *d. Lựa chọn phương tiện dạy học*

Phương tiện dạy học đóng vai trò quan trọng trong quá trình tổ chức dạy học. Để thiết kế lựa chọn phương tiện dạy học, GV cần chú ý:

- Phương tiện và học liệu phải phù hợp với nội dung, phương pháp, kĩ thuật dạy học để đạt được mục tiêu bài học; được sử dụng đúng lúc, đúng chỗ hướng tới tính tương tác với người học hơn là chỉ đơn thuần minh họa bài học.

- Lựa chọn phương tiện, học liệu để phát triển được các kĩ năng, NL của HS như thiết kế sử dụng học liệu theo nguyên tắc phối hợp theo nhóm và cá nhân một cách hài hòa để phát triển kĩ năng làm việc nhóm cho HS, chú ý cách sử dụng, mức độ, thời gian để phát triển tư duy độc lập, tư duy phê phán và tư duy sáng tạo của HS. Bên cạnh đó, chú ý lựa chọn phương tiện và học liệu phù hợp với HS và phong cách học tập của HS.

- Lựa chọn, tìm kiếm, sáng tạo các đồ dùng dạy học, học liệu, tư liệu với khối lượng phù hợp.

Môn Ngữ văn cấp THPT theo CT GDPT 2018 hướng tới phát triển NL văn học và NL sử dụng ngôn ngữ cho người học. Để đạt được mục tiêu này, việc lựa chọn và sử

dụng các tư liệu, học liệu là rất quan trọng. Đó có thể là một bộ phim có kịch bản dựa trên các tác phẩm văn học trong nhà trường (Ví dụ: Khi học *Chí Phèo* (Nam Cao), GV có thể cho HS xem phim *Làng Vũ Đại ngày ấy* để các em có cơ hội thưởng thức và cảm nhận ý nghĩa của tác phẩm.) Đó có thể là những tranh, ảnh, video cung cấp các kiến thức liên quan đến nội dung văn bản trong SGK (Ví dụ: Khi học bài thơ *Đây thôn Vĩ Dạ* (Hàn Mặc Tử), GV cho HS xem hình ảnh thơ mộng của thôn Vĩ Dạ và xứ Huế để các em cảm nhận được nét đẹp thơ mộng và tinh khôi thiên nhiên nơi đây).

*e. Lựa chọn môi trường học tập*

Môi trường học tập là nơi diễn ra hoạt động của GV và HS trong không gian và thời gian xác định. Trong môi trường này có sự tương tác giữa người dạy và người học. Môi trường học tập không tự có sẵn mà GV cần phải tạo lập, phát triển, duy trì và nuôi dưỡng nó. Đối với người học và quy trình học, việc xây dựng và duy trì một môi trường hỗ trợ cho việc học tập là rất quan trọng.

Trong hoạt động dạy học môn Ngữ văn cấp THPT, đa phần môi trường học tập vẫn là trong lớp học. Tuy nhiên, sử dụng đa dạng các môi trường học tập là việc cần khuyến khích đối với GV. Với mục tiêu phát triển NL, CT GDPT (2018) yêu cầu đa dạng các hình thức tổ chức dạy học. Ngoài học trong lớp cần có trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học. Sự thay đổi đó không chỉ mang lại hứng thú học tập mà tạo cơ hội cho HS được làm, được thực hành và tích lũy trải nghiệm. Ví dụ, học một tác phẩm văn học về các cuộc chiến tranh chống ngoại xâm của dân tộc mà HS được tham quan, dã ngoại tại địa điểm lịch sử (bảo tàng lịch sử, di tích lịch sử...) hoặc được nghe chiến binh năm xưa kể chuyện chiến trường, hoặc tổ chức đi viếng nghĩa trang liệt sĩ, thăm bà mẹ Việt Nam anh hùng thì chắc chắn các em sẽ hiểu sâu sắc hơn tác phẩm đã học, biết liên hệ kiến thức đã học với thực tế đời sống.

*f. Thiết kế các hoạt động học*

**Bước 1: Khởi động**

Mục tiêu của hoạt động khởi động trong môn Ngữ văn ở cấp THPT là tạo hứng thú, động lực học tập, khơi gợi trải nghiệm để chuẩn bị bước vào bài học mới. Để thực hiện nhiệm vụ này, GV có thể sử dụng một số kỹ thuật dạy học tích cực như: *trò chơi (ô chữ), đóng vai, câu hỏi động não và một số hình thức như xem video clip, nghe nhạc, xem tranh ảnh...* có nội dung liên quan đến bài học. Hoạt động khởi động có độ mở linh hoạt, tùy bài học, đối tượng bạn đọc HS, điều kiện của nhà trường để có sự lựa chọn phù hợp. Ví dụ: Khởi động bài *Chí Phèo* có thể theo hai cách:

- Chiếu một đoạn phim *Làng Vũ Đại ngày ấy* (cảnh Chí

Phèo vừa đi vừa chửi). Cho HS thảo luận đánh giá Chí Phèo là người như thế nào? Các em hãy đánh giá tiếng chửi của Chí Phèo? (mục đích, ý nghĩa).

- GV cho HS nghe một đoạn đọc rập (*Chí Phèo - Tiến Đạt*), yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ sau: Nhân vật chính tâm sự về nỗi khổ nào trong cuộc đời mình? Các em có nhận ra điểm tương đồng giữa số phận nhân vật tôi với một nhân vật trong tác phẩm của nhà văn Nam Cao?

**Bước 2: Khám phá kiến thức**

Mục tiêu của hoạt động khám phá kiến thức nhằm giúp HS tự kiến tạo tri thức cho chính mình từ những trải nghiệm của cá nhân người học và sự hướng dẫn của GV.

1/ Đối với dạy học văn bản văn học, GV có thể cho HS thực hiện các bước sau:

*a/ Đọc trải nghiệm văn bản và nêu cảm nhận chung ban đầu:*

- Đọc trải nghiệm: Hoạt động đọc cần diễn ra đa dạng. HS có thể nghe GV đọc diễn cảm một đoạn, cũng có thể nghe bạn đọc và quan trọng là HS tự mình đọc. Nếu văn bản quá dài, GV có thể yêu cầu HS đọc những đoạn tiêu biểu, yêu cầu HS tóm tắt. Để đa dạng hóa hoạt động đọc, trải nghiệm ban đầu với tác phẩm, GV nên cho HS ngâm thơ, đọc diễn cảm, đóng kịch. GV cũng có thể yêu cầu HS đọc trước ở nhà và kiểm soát việc đọc bằng các phiếu bài tập. Các phiếu bài tập được thiết kế bám sát vào văn bản, tránh giao nhiệm vụ đọc một cách không kiểm soát.

- Nêu cảm nhận chung ban đầu: Một số hình thức giúp HS đưa ra cảm nhận chung:

+ GV trực tiếp chia sẻ hồi ứng của mình như một mẫu thị phạm về cách thức nên lựa chọn khi bộc lộ ra hồi ứng ban đầu.

Ví dụ: Điều tôi thấy ấn tượng nhất khi đọc “Chí Phèo” của Nam Cao là khi gần kết thúc của truyện. Chí Phèo vật vã trong vũng máu với câu hỏi khắc khoải: “Ai cho tao lương thiện?”. Câu hỏi của Chí Phèo vừa đau đớn vừa đáng thương. Đó là thức tỉnh của một tâm hồn thiện lương trong một hình hài quỷ dữ của làng Vũ Đại. Nhưng câu hỏi đó cũng thể hiện sự bất lực trước cuộc đời của Chí hay cũng chính của Nam Cao trong bối cảnh xã hội lúc bấy giờ?

+ Cung cấp một số mẫu về cách bộc lộ trực tiếp hồi ứng ban đầu cho HS. Chẳng hạn: *Câu chuyện thật là tế nhị/thú vị/hấp dẫn...Tôi rất thích/không thích/thật ác cảm với nhân vật này...Tôi không thể đặt cuốn sách xuống được...*

+ Sử dụng kỹ thuật “viết không ngừng”: Người học viết không ngừng trong 1 - 5 phút về điều đang diễn ra trong đầu họ.

Ngoài các hình thức trên, GV có thể linh hoạt và sáng tạo trong việc tạo cơ hội cho HS phát biểu các hồi ứng

ban đầu bằng cách sử dụng phiếu bài tập, nêu câu hỏi.

#### *b/ Tìm hiểu văn bản*

Ở bước này, GV hướng dẫn HS đọc hiểu sâu các yếu tố nội dung, nghệ thuật của văn bản qua hệ thống câu hỏi. GV linh hoạt sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học giúp HS tự mình kiến tạo tri thức từ văn bản, đánh giá, vận dụng sáng tạo văn bản và rút ra cách đọc văn bản theo đặc trưng thể loại một cách sáng tạo và chủ động. Để giúp HS thực hiện tốt bước này, GV cần sử dụng một hệ thống câu hỏi đọc hiểu hợp lý theo cấp độ từ thấp đến cao: phát hiện, phân tích, suy luận; đánh giá phản hồi, so sánh kết nối.

2/ Với bài học môn Tiếng Việt, GV thực hiện các bước nhau sau: cho HS tìm hiểu ngữ liệu, sau đó phân tích ngữ liệu và đi đến các khái niệm khoa học, tri thức tiếng Việt mà bài học cung cấp.

#### **Bước 3: Luyện tập**

Mục đích của bước này giúp HS khắc sâu các kỹ năng, kiến thức đã học. HS được thực hành các bài tập liên quan đến nội dung bài học. Chẳng hạn, với bài đọc hiểu văn học như bài Truyền thuyết An Dương Vương, Mị Châu, Trọng Thủy, GV yêu cầu HS phân tích, đưa ra quan điểm về các nhân vật. Với yêu cầu đó, HS vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã được học để thực hành nhiệm vụ, hiểu sâu hơn văn bản. Với bài học tiếng Việt, GV có thể đưa ra một số bài tập để HS thực hành. Chẳng hạn, sau khi học xong các phép liên kết, HS được yêu cầu chỉ ra các phép liên kết trong một ngữ liệu mới, không có trong bài học.

#### **Bước 4: Vận dụng**

Ở bước này, HS được vận dụng những kiến thức kỹ năng đã được học vào cuộc sống. Đây là quá trình HS bước ra ngoài văn bản. Hoạt động vận dụng diễn ra khi HS biết đưa những giá trị vừa được tiếp nhận ứng dụng, thực hành trong đời sống bản thân mình và xã hội xung quanh. Một số hình thức vận dụng như sau:

Ví dụ: Tưởng tượng và viết tiếp truyền thuyết An

Dương Vương, Mị Châu, Trọng Thủy.

Ví dụ: Thực hiện dự án quảng cáo về một sản phẩm (bài Viết quảng cáo).

Với bài học môn Tiếng Việt, GV có thể yêu cầu HS viết một đoạn văn ngắn có sử dụng kiến thức tiếng Việt đã học.

#### **Bước 5: Đánh giá, tổng kết**

Tổng kết, đánh giá nhằm cung cấp thông tin về mức độ NL hiện tại của HS sau khi kết thúc bài học. Những ý chủ chốt, những liên hệ cốt yếu, những sự kiện cơ bản, những nguyên tắc và quan điểm nền tảng, những khái niệm hoặc giá trị có tính công cụ cần được nhắc đến dưới những hình thức cô đọng, rút gọn, đặc biệt là những sơ đồ, mô hình, công thức hoặc các tài liệu trực quan. Nội dung cốt lõi của bài cần được phát biểu lại trong những liên hệ và cấu trúc hệ thống, có quan hệ logic với khái niệm tổng thể và được biểu hiện rõ vị trí trong mạng khái niệm, hoặc trong quan niệm toàn vẹn.

Trong môn Ngữ văn cấp THPT, các kỹ thuật trên đều có thể sử dụng để đánh giá ngay sau giờ học, tùy vào nội dung học và phân bổ thời gian học. Ngoài ra, GV có thể sử dụng các phiếu quan sát trong giờ học, yêu cầu HS xây dựng hồ sơ học tập, nhật kí đọc sách... giúp việc đánh giá được khách quan và chính xác. Các kỹ thuật đánh giá cần được sử dụng linh hoạt cho phù hợp, hiệu quả; có sự kết hợp giữa đánh giá quá trình và đánh giá định kì.

### **3. Kết luận**

Với định hướng đổi mới của CT GDPT 2018 về dạy học phát triển phẩm chất, NL người học đòi hỏi việc dạy học các môn học nói chung và môn học Ngữ văn nói riêng ở cấp THPT cũng cần đổi mới từ cách tiếp cận nội dung sang tiếp cận NL. Định hướng dạy học phát triển NL đòi hỏi sự đổi mới từ mục tiêu dạy học, nội dung dạy học, phương pháp và kỹ thuật dạy học đến phương tiện dạy học, môi trường học tập, đánh giá kết quả học tập.

#### **Tài liệu tham khảo**

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2020), *Sách Ngữ văn 10, 11, 12*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, Hà Nội.
- [3] Phan Minh Diệu, (2016), *Thiết kế quy trình bài học môn Ngữ văn ở trường phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh*, [https://repository.vnu.edu.vn/bitstream/VNU\\_123/13134/1/43.pdf](https://repository.vnu.edu.vn/bitstream/VNU_123/13134/1/43.pdf)
- [4] Nguyễn Thị Hạnh, (2017), *Thiết kế bài học đáp ứng mục tiêu phát triển năng lực*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 146.
- [5] Đoàn Thị Thanh Huyền, (2016), *Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản cho học sinh trung học phổ thông trong dạy học Ngữ văn (qua dữ liệu lớp 10)*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [6] Đặng Thành Hưng, (10/2004), *Kỹ thuật thiết kế bài học theo nguyên tắc hoạt động*, Tạp chí Phát triển Giáo dục, tr.6.
- [7] Nguyễn Thanh Lâm, (2017), *Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản thơ trữ tình cho học sinh trung học phổ thông qua hệ thống bài tập*, Luận án Tiến sĩ, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [8] Đỗ Ngọc Thống, (2019), *Giáo án theo yêu cầu phát triển năng lực*, <https://bigschool.vn/pgs-ts-do-ngoc-thong-ngh-i-ve-giao-an>.
- [9] Nguyễn Thị Ngọc Thúy, (2020), *Câu hỏi đọc hiểu văn bản tự sự cho học sinh trung học phổ thông theo định hướng phát triển năng lực*, Luận án Tiến sĩ, Viện Khoa

học Giáo dục Việt Nam.

- [10] Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, (2020), Trung tâm Phát triển bền vững Chất lượng giáo dục phổ thông quốc gia, Nhiệm vụ nghiên cứu thường xuyên, *Nghiên cứu*

*thiết kế dạy học các môn học và tổ chức hoạt động trải nghiệm theo Chương trình giáo dục phổ thông mới (Thực hiện từ năm 2018 - 2020) (Năm 2020: Cấp Trung học phổ thông và thiết kế thử nghiệm lớp 10), Hà Nội.*

## SUGGESTIONS FOR TEACHING LITERATURE BASED ON COMPETENCE DEVELOPMENT APPROACH AT HIGH SCHOOL LEVEL

### Vo Thanh Ha

The Vietnam National Institute of Educational Sciences  
101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam  
Email: vothanha2012@gmail.com

**ABSTRACT:** *Teaching based on quality and competence development is an important orientation in new general education curriculum (2018). Teachers of literature in high schools should pay attention to such things as defining specific competence goals (subject and general competencies); creating learning activities to develop learners' qualities and competencies; implementing different teaching methods, techniques, and organizational forms to perform the learning activities. In addition, the selection of teaching facilities, materials, and learning environment is also very important to support the development of students' competencies.*

**KEYWORDS:** *The new general education curriculum; competence; teaching based on student competence development.*